

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước
trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Tiếp theo Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh
rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà
nước giai đoạn 2022-2025;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (có Danh mục và Nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng chính phủ (Cục kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cương

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC
TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng I	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp
2	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng II	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp
3	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh Hỗ trợ nghiệp vụ hạng II	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC

1. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng I

a) Trình tự thực hiện:

- Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện¹ đề báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng I trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng:

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo Mẫu số 01-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BTP;

+ Văn bản xác nhận vụ việc tham gia tổ tụng thành công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý;

+ Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và điểm e khoản 2 Điều 5 Thông tư số 05/2022/TT-BTP.

+ Bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Trợ giúp pháp lý

¹ Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 09/2024/TT-BTP ngày 06/9/2024 của Bộ Tư pháp

Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh (Ủy quyền cho Sở Tư pháp tổ chức xét thăng hạng; uỷ quyền cho Sở Nội vụ Quyết định bổ nhiệm và xếp lương Trợ giúp viên pháp lý hạng I đối với viên chức đạt kết quả xét thăng hạng).

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng I; Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trợ giúp viên pháp lý hạng I.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 01-TP-TGPL; Mẫu số 02-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BTP.

- Mẫu 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

- Thông tư số 09/2024/TT-BTP ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

- Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên.

- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

2. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng II

a) Trình tự thực hiện:

- Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện² báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng II.

- Sở Tư pháp tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức là Trợ giúp viên pháp lý đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Trợ giúp viên pháp lý từ hạng III lên hạng II.

- Báo cáo kết quả xét thăng hạng, danh sách viên chức đề nghị xét thăng hạng và các văn bản có liên quan về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách viên chức đạt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức.

- Trên cơ sở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và danh sách viên chức đạt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng:

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) theo Mẫu số 01-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BTP;

+ Văn bản xác nhận vụ việc tham gia tố tụng thành công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2022/TT-BTP;

+ Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và điểm e khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2022/TT-BTP;

+ Bản sao quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền (nếu có).

² Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2024/TT-BTP ngày 06/9/2024 của Bộ Tư pháp

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh (Ủy quyền cho Sở Tư pháp tổ chức xét thăng hạng; uỷ quyền cho Sở Nội vụ Quyết định bổ nhiệm và xếp lương Trợ giúp viên pháp lý hạng II đối với viên chức đạt kết quả xét thăng hạng).

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý hạng II; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương Trợ giúp viên pháp lý hạng II đối với viên chức đạt kết quả xét thăng hạng.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

k) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Mẫu số 01-TP-TGPL; Mẫu số 02-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BTP.

- Mẫu 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

m) Căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

- Thông tư số 09/2024/TT-BTP ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

- Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên.

- Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.

- Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên lên hạng II và tương đương; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đạt kết quả xét thăng hạng năm 2025.

3. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh Hỗ trợ nghiệp vụ hạng II

a) Trình tự thực hiện

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Sở Tư pháp gửi danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng kèm theo các giấy tờ, tài liệu cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hỗ trợ nghiệp vụ hạng II.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 05/2022/TT-BTP ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý;

- Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp./.